

<p>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: 15, 16, 17, 18 trừ đi một số</p>	<p>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (13 phút) *Mục tiêu: Biết thực hiện các phép trừ để lập được các bảng trừ: 15,16,17,18, trừ đi một số. *Cách tiến hành: Làm việc cả lớp</p>	
<p>Việc 1: Hướng dẫn học sinh lập bảng 15 trừ đi một số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 15 que tính bớt đi 6 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính? - Làm thế nào để tìm được số que tính còn lại? - Yêu cầu học sinh sử dụng que tính tìm kết quả. - 15 que tính bớt 6 que tính còn lại bao nhiêu que tính? - Vậy 15 trừ 6 bằng mấy? - Viết bảng: $15 - 6 = 9$ - Tương tự như trên: 15 que tính bớt 7 que tính bằng mấy que tính? - 15 que tính bớt 6 que tính còn lại bao nhiêu que tính? - Yêu cầu học sinh đọc phép tính - Viết lên bảng: $15 - 7 = 8$ - Yêu cầu học sinh sử dụng que tính tìm kết quả của các phép trừ: 15-8; 15-9 - Yêu cầu cả lớp đọc thuộc bảng công thức 15 trừ đi một số. <p>Việc 2: Hướng dẫn học sinh lập bảng 16,17,18 trừ đi một số:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tương tự với 16, 17, 18 đều thực hiện như 15 trừ một số. <p><i>Lưu ý giúp đỡ đối tượng hạn chế</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nghe phân tích đề toán. - Thực hiện phép trừ 15-6 - Thao tác trên que tính. - Còn 9 que tính. - 15 trừ 6 bằng 9 - Trải nghiệm thao tác trên que tính. - Học sinh thao tác trên que tính: 15 que tính bớt 7 que tính còn 8 que tính. - 15 trừ 7 bằng 8 - Học sinh thực hiện: <ul style="list-style-type: none"> $15 - 8 = 7$ $15 - 9 = 6$ - Học sinh đọc thuộc
<p>3. HĐ thực hành: (14 phút) *Mục tiêu: Biết thực hiện các phép trừ: 15,16,17,18, trừ đi một số. *Cách tiến hành: Làm việc cá nhân -> chia sẻ trước lớp</p>	
<p>Bài 1: Tính:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh tự tính và ghi kết quả vào phiếu học tập. - Nhận xét chữa bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc yêu cầu. - Học sinh tự tính và ghi kết quả vào phiếu học tập. * Dự kiến KQ chia sẻ: <ul style="list-style-type: none"> a) $15 - 8 = 7$ $15 - 9 = 6$ $15 - 7 = 8$ $15 - 6 = 9$ $15 - 5 = 10$ b) $16 - 9 = 7$ $16 - 7 = 9$ $16 - 8 = 8$ $17 - 8 = 9$ $17 - 9 = 8$

<p><i>Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành BT</i></p> <p>🔴 Bài tập PTNL: Bài tập 2 (M3, M4):</p>	$\begin{array}{r} 7 \\ 18 \\ - 9 \\ \hline 9 \end{array}$	$\begin{array}{r} 9 \\ 13 \\ - 7 \\ \hline 6 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8 \\ 12 \\ - 8 \\ \hline 4 \end{array}$	$\begin{array}{r} 9 \\ 14 \\ - 6 \\ \hline 8 \end{array}$	$\begin{array}{r} 8 \\ 20 \\ - 8 \\ \hline 12 \end{array}$
	<p>- Học sinh tự làm bài vào vở rồi báo cáo kết quả với giáo viên.</p>				
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)</p> <p>- Tổ chức cho HS làm việc theo cặp (mỗi dãy làm 1 phép tính)</p> <p> Tìm Y $Y + 26 = 54$ $35 + Y = 94$ $Y - 34 = 12$</p> <p>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.</p>					
<p>5. HĐ sáng tạo: (2 phút)</p> <p>- Viết tiếp câu hỏi rồi giải toán: <i>Lớp 2A và 2B có 64 học sinh, trong đó có 18 học sinh nữ. Hỏi</i>?</p> <p>- Giáo viên nhận xét tiết học</p> <p>- Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Sửa bài sai. Xem trước bài sau.</p>					

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

CHÍNH TẢ: (NGHE VIẾT)

QUÀ CỦA BỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nghe- viết chính xác, trình bày đúng đoạn văn xuôi có nhiều dấu câu.
- Làm được bài tập 2, bài tập 3a.

2. Kỹ năng: Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả *iê/yê, d/gi*.

3. Thái độ: Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ Việt.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng phụ ghi bài tập 2.
- Học sinh: Sách giáo khoa, bảng con, vở bài tập, đồ dùng học tập đầy đủ.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

II. Các HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
---------------	---------------

1. HĐ khởi động: (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBVN bắt nhịp cho lớp hát tập thể - GV đọc cho HS viết bảng: <i>Lặng, nắng oi, lời ru, đêm nay, giấc tròn, suốt đời,...</i> - Nhận xét bài làm của học sinh, khen những em tuần trước viết bài tốt. - Giới thiệu bài - Ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát bài: <i>Thầy cô cho em mùa xuân</i> - học sinh viết bảng - Lắng nghe. - Mở sách giáo khoa.
2. HĐ chuẩn bị viết chính tả. (5 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh có tâm thế tốt để viết bài. - Nắm được nội dung để viết cho đúng chính tả đoạn văn xuôi. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên giới thiệu và đọc bài chính tả: Đọc chậm và rõ ràng, phát âm chuẩn. - Yêu cầu học sinh đọc lại. *Giáo viên giao nhiệm vụ: +YC HS thảo luận một số câu hỏi +GV trợ giúp đối tượng HS hạn chế - Hướng dẫn học sinh nắm nội dung bài viết và cách trình bày qua hệ thống câu hỏi gợi ý: -TBHT điều hành HĐ chia sẻ + <i>Quà của bố đi câu về có những gì?</i> + <i>Bài chính tả có mấy câu?</i> + <i>Những chữ đầu câu viết như thế nào?</i> + <i>Câu nào có dấu hai chấm?</i> - Giáo viên gạch chân những từ cần lưu ý. - Giáo viên yêu cầu học sinh viết vào bảng con những từ khó: <i>cà cuống, niềng niềng.</i> - Nhận xét bài viết bảng của học sinh. - Giáo viên đọc lần 2. <i>Quan sát, nhắc nhở, khuyến khích học sinh trả lời: Tuệ, Thịnh, Hiếu B,...</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh lắng nghe. - Học sinh đọc lại. -Thực hiện YC theo nhóm + Học sinh trả lời từng câu hỏi của giáo viên. + Lưu ý nội dung bài viết, cách trình bày, những điều cần lưu ý. - Đại diện nhóm báo cáo *Dự kiến ND chia sẻ: + Cà cuống, niềng niềng, hoa sen, nhị sen, cá sộp, cá chuối. + 4 câu + Viết hoa + Câu 2: “Mở thúng câu ra là cả một thế giới dưới nước... bò nhộn nhạo.” - Học sinh quan sát. - Luyện viết vào bảng con, 1 học sinh viết trên bảng lớp. - Lắng nghe.
3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút)	
<p>*Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nghe viết chính xác đoạn văn xuôi. - Viết hoa chữ đầu câu, ghi dấu câu đúng vị trí. <p>*Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp - cá nhân</p>	

<p>- Giáo viên nhắc học sinh những vấn đề cần thiết: Viết tên bài chính tả vào giữa trang vở. Chữ đầu câu viết hoa lùi vào 1 ô, chú ý lắng nghe cô giáo phát âm, đọc nhẩm từng cụm từ để viết cho đúng, đẹp, nhanh; ngồi viết đúng tư thế, cầm viết đúng qui định.</p> <p>- Giáo viên đọc cho học sinh viết bài.</p> <p>Lưu ý:</p> <p>- Theo dõi Tư thế ngồi; Cách cầm bút; Tốc độ viết, điểm chấm toạ độ và điểm kết thúc chữ, nét khuyết, nét thắt, nét cong tròn hở trái (phải), điểm dừng bút.... của học sinh,...</p>	<p>- Lắng nghe</p> <p>- Học sinh viết bài vào vở</p>
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài. (3 phút)</p> <p>*Mục tiêu:</p> <p>- Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn.</p> <p>*Cách tiến hành: HĐ cá nhân - cặp đôi</p>	
<p>- Giáo viên đọc lại bài cho học sinh soát lỗi.</p> <p>- Giáo viên chấm nhanh 7- 10 bài</p> <p>- Nhận xét nhanh về bài làm của học sinh.</p>	<p>- Học sinh đổi chéo vở soát lỗi cho nhau.</p> <p>- Lắng nghe</p>
<p>5. HĐ làm bài tập: (6 phút)</p> <p>*Mục tiêu: Giúp học sinh rèn quy tắc chính tả <i>iê/yê, d/gi</i></p> <p>*Cách tiến hành:</p>	
<p>Bài 2: Làm việc cá nhân</p> <p>- Bài yêu cầu gì?</p> <p>- Giáo viên hướng dẫn học sinh viết trên bảng phụ.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, sửa.</p> <p>Bài 3a: Trò chơi Ai nhanh – Ai đúng</p> <p>- Tổ chức cho học sinh lên thi điền.</p> <p>- Nhận xét, tổng kết trò chơi và chốt lại.</p>	<p>- Điền vào chỗ trống <i>yê/iê</i></p> <p>- Học sinh làm bài: Câu chuyện, yên lặng, viên gạch, luyện tập.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh tham gia chơi:</p> <p>Dung dăng dung dẻ Đất trẻ đi chơi. Đến ngõ nhà giời Lạy cậu lạy mợ Cho cháu về quê Cho dê đi học</p>
<p>6. HĐ vận dụng, ứng dụng: (2 phút)</p> <p>- Cho học sinh nêu lại tên bài học</p> <p>- Yêu cầu nhắc lại cách trình bày bài viết.</p> <p>- Nêu tên bạn trong trường phụ âm là <i>d/gi</i>, và tên bạn có vần <i>iê/yê</i></p> <p>- Chọn một số vở học sinh viết chữ sạch đẹp không mắc lỗi cho cả lớp tham khảo</p> <p>- Nhắc nhở học sinh phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế.</p> <p>- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học</p>	
<p>7. Hoạt động sáng tạo(1 phút)</p> <p>- Ghi nhớ cách viết <i>iê/yê, d/gi, ...</i>; viết tên một số sự vật có phụ âm là <i>d/gi</i>, và vần là <i>iê/yê, ...</i></p>	

- Nhận xét tiết học.
- Nhắc nhở học sinh mắc lỗi chính tả về nhà viết lại các từ đã viết sai (10 lần). Xem trước bài chính tả sau.

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

THỦ CÔNG:

GẤP, CẮT, DÁN HÌNH TRÒN (Tiết 1)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết cách gấp, cắt, dán hình tròn.
- Gấp, cắt, dán được hình tròn. Hình có thể chưa tròn đều và có kích thước to, nhỏ tùy thích. Đường cắt có thể mập mờ.
- Với học sinh khéo tay:
 - + Gấp, cắt, dán được hình tròn. Hình tương đối tròn. Đường cắt ít mập mờ. Hình dán phẳng.
 - + Có thể gấp, cắt, dán được thêm hình tròn có kích thước khác.

2. Kỹ năng: Rèn cho học sinh đôi bàn tay khéo léo.

3. Thái độ: Học sinh có hứng thú với giờ học thủ công.

4. Năng lực: Góp phần hình thành các năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Phát triển bản thân; Tự tìm tòi và khám phá đồ vật; Vận dụng kiến thức vào thực tiễn; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Mẫu hình tròn được dán trên nền giấy vuông.
- Học sinh: Giấy thủ công, vở, kéo, hồ dán, bút chì, thước kẻ.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

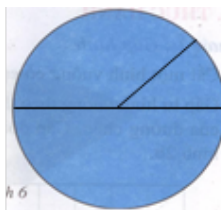
- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - TBVN cho lớp hát bài: <i>Mái trường mến yêu</i> - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học. - Giới thiệu bài mới - ghi bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát. - Học sinh báo cáo - Học sinh quan sát
2. HĐ quan sát và nhận xét: (10 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> *Mục tiêu: Học sinh nắm được cấu tạo của hình *Cách tiến hành: Hoạt động cả lớp 	

- Hướng dẫn học sinh quan sát và nhận xét hình mẫu và tranh quy trình.
- Thao tác trên vật mẫu:
- Nối điểm O với các điểm M.N.P nằm trên đường tròn.
- Gọi học sinh so sánh độ dài OM, ON, OP?
- Do đặc điểm này mà để vẽ đường tròn ta sử dụng dụng cụ. Khi không dùng dụng cụ ta tạo hình tròn bằng cách gấp, cắt giấy.
- Gọi học sinh so sánh MN với cạnh hình vuông?
- Nhắc nhở: Cắt bỏ phần gạch chéo ta sẽ được hình tròn.
- + Hướng dẫn gấp, cắt dán mẫu lần 1.

- Học sinh quan sát và nhận xét.



3. HĐ thực hành: (15 phút)

***Mục tiêu:** Gấp, cắt, dán được hình tròn.

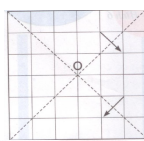
***Cách tiến hành:**

Việc 1: Hướng dẫn mẫu: **Hoạt động cả lớp**

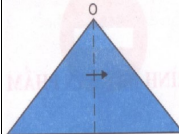
- Bước 1: Gấp hình.

- + Cắt một hình vuông có cạnh là 6 ô (H1)
- + Gấp tư hình vuông theo đường chéo được H2a và điểm O là điểm giữa của đường chéo. Gấp đôi H2a để lấy đường dấu giữa và mở ra được H2b.
- + Gấp H2b theo đường dấu gấp sao cho 2 cạnh bên sát vào đường dấu giữa được H3.

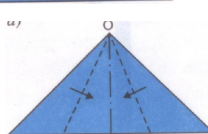
- Học sinh tập trung chú ý xem giáo viên thực hành.



Hình 1



Hình 2a

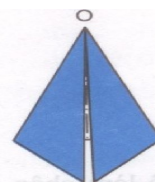


Hình 2b

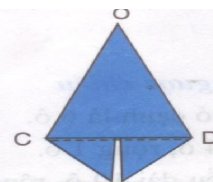
- Bước 2: Cắt hình tròn.

- + Lật mặt sau H3 được H4. Cắt theo đường dấu CD và mở ra được H5a.
- + Từ H5a cắt, sửa theo đường cong và mở ra được hình tròn (H6)
- + Có thể gấp đôi H5a theo đường dấu giữa và cắt, sửa theo đường cong như H5b và mở ra được hình tròn.

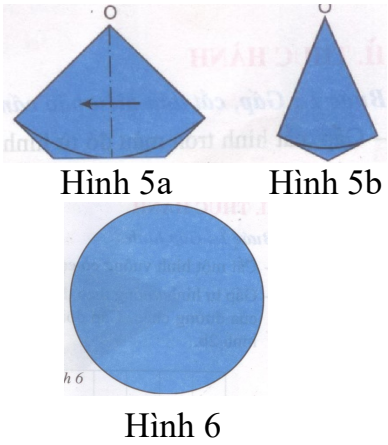
- Học sinh quan sát.



Hình 3



Hình 4

<p>- Bước 3 : Dán hình tròn (SGV/ tr 219). + Dán hình tròn vào phần trình bày sản phẩm. → Chú ý: Nên bôi hồ mỏng, đặt hình cân đối, miết nhẹ tay để hình được phẳng. - Gọi 1 học sinh lên gấp, cắt dán lại hình tròn - Theo dõi chỉnh sửa.</p> <p>Việc 2: Gấp nháp: Hoạt động nhóm 6 - Tổ chức cho học sinh gấp, cắt dán hình (theo dõi giúp đỡ học sinh). Lưu ý: <i>Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng M1 để hoàn thành sản phẩm</i></p>	 <p>Hình 5a Hình 5b</p> <p>Hình 6</p> <p>- Cả lớp theo dõi nhận xét - Học sinh thao tác gấp, cắt dán hình tròn. -Học sinh thực hành nhóm 6.</p>
<p>3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút) - Trưng bày và đánh giá sản phẩm - Cho học sinh đánh giá sản phẩm - Nhắc lại nội dung tiết học. - HS nêu lại các bước: Gấp, cắt, dán hình tròn - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương học sinh làm tốt. - Giáo dục học sinh biết giữ vệ sinh lớp học sạch sẽ</p>	
<p>4. HĐ sáng tạo: (2 phút) - Về nhà thực hành <i>Gấp, cắt, dán hình tròn theo kích thước mà em yêu thích</i> và trang trí sản phẩm theo ý tưởng của em (sáng tạo, đẹp mắt, sinh động). - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về nhà ôn lại cách gấp, cắt, dán hình tròn, chuẩn bị đồ dùng cho tiết sau.</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....
.....
.....

SINH HOẠT TẬP THỂ:

I. MỤC TIÊU: *Giúp HS:*

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.

-
-
- Biết được truyền thống nhà trường.
 - Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát đồng ca

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 3 Dây trưởng lên nhận xét hoạt động của dây trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.
- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.
- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dây. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.
- GV nhận xét chung:
 - + Nề nếp:

.....
.....
.....

+ Học tập:

.....
.....
.....

3. Phương hướng tuần sau:

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....
.....
.....

4. Tuyên dương – Phê bình:

- Tuyên dương:.....
- Phê bình :.....

.....
